TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **55**/2023/DS - PT
Ngày: 24/8/2023
V/v: tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế và ông Lê Quý My.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Duy H, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ F, phường P, TP ., tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thu H1 (có mặt)

Địa chỉ: SN A, ngõ D đường V, phường L, quận B, TP Hà Nội

Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy H2, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, phường T, TP ., tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Đào Duy H trình bày: Do mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thúy H2, ông đã cho bà H2 vay tiền 3 lần với tổng số tiền là 300.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 30/9/2015 cho bà H2 vay số tiền 100.000.000 đồng, hẹn trả tiền vào ngày 30/9/2016; Ngày 18/12/2015 cho bà H2 vay số tiền 100.000.000 đồng, bà H2 hẹn thời gian trả đủ số tiền vay vào ngày 18/12/2016. Ngày 01/02/2016 cho bà H2 vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng và hẹn thời gian trả tiền vào ngày 01/2/2017.

Các lần vay trên bà H2 đều tự tay viết và ký nhận vào các giấy vay tiền hẹn ngày trả, nếu không trả sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hết thời gian hẹn trả

nợ, ông H2 đã nhiều lần yêu cầu bà H2 thanh toán trả tiền nhưng bà H2 không trả được khoản tiền nào. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thúy H2 phải trả số tiền gốc là 300.000.000đ và tiền lãi do quá hạn trả nợ là 10%/năm, tạm tính đến ngày 30/9/2021 là 145.833.333 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thúy H2 trình bày: Bà không vay tiền của ông H2. Bản chất sự việc là bà và ông H2 có quan hệ tình cảm, sau khi phát hiện ông H2 vẫn chưa ly hôn vợ, bà muốn chấm dứt nhưng ông H2 không đồng ý và vu khống, ngụy tạo tài liệu bà vay tiền. Về tài liệu chứng cứ ông H2 nộp khởi kiện đối với bà không đảm bảo tính pháp lý vì 02 giấy vay tiền có 02 chữ ký khác nhau, 02 loại chữ viết khác nhau, nhiều chỗ bị tẩy xóa, chỉnh sửa lem nhem, không rõ ràng, mốc thời gian trong tài liệu bất hợp lý, thời gian vay tiền mâu thuẫn nhau. Cụ thể, trong giấy vay tiền ngày 30/9/2015, đầu văn bản ghi là "Hôm nay 30/9/2015" nhưng dòng thứ 9 và thứ 10 lại ghi "ngày 18/12/2015", dòng thứ 14 ghi "ngày 30/9/2015", không ai sẽ dự báo được và biết được thời gian nào sẽ lại vay tiền tiếp, rồi lại ký chốt ngày 30/9/2015 như tài liệu thể hiện. Do đó, bà không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông H2, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông H2 và đình chỉ giải quyết vì không đủ chứng cứ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DSST ngày 29/12/2022 Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

1. *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Duy H.*

Buộc bà Nguyễn Thúy H2 phải trả cho ông Đào Duy H số tiền gốc đã vay là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

2. *Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Duy H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thúy H2 phải trả số tiền lãi suất chậm trả tạm tính là 174.999.000 đồng (một trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).*

3.*Về án phí và chi phí tố tụng:*

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thúy H2 phải chịu 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) án phí DSST nộp ngân sách nhà nước.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đào Duy H. Hoàn trả ông Đào Duy H số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000530 ngày 11/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Thúy H2 phải thanh toán cho ông Đào Duy H tiền chi phí giám định chữ viết, chữ ký số tiền là 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/01/2023 bị đơn bà Nguyễn Thúy H2 kháng cáo toàn bộ bản án, với lý do bà không được nhận tiền của ông H2, ông H2 ngụy tạo giấy vay tiền ép bà ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2

Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H3. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi số tiền 200.000.000đ ghi trong giấy vay tiền đề ngày 30/9/2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thúy H2 kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo là hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thúy H2 thấy rằng:

[2.1]: Nguyên đơn ông Đào Duy H đã cung cấp cho 02 giấy vay tiền đề ngày 30/9/2015 (BL24) và giấy vay tiền đề ngày 01/2/2016 (BL 25)

[2.1.1]: Đối với giấy vay tiền ngày 30/9/2015. HĐXX thấy: Tại kết luận giám định số 573/KL-KTHS ngày 14/4/2022 của Phòng K Công an tỉnh T (BL 101); Kết luận giám định số 1737/KL-KTHS ngày 28/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh T (BL 142); Kết luận giám định số 158/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của V Bộ C. Đã xác định chữ viết, chữ ký trong giấy vay tiền ngày 30/9/2015 (BL 24) là chữ viết của bà Nguyễn Thúy H2.

[2.1.2]: Tại phiên tòa phúc thẩm ông H2 xác định giấy vay tiền ngày 30/9/2015 được viết trên ô tô của bà H2, người viết là bà H2. Tuy nhiên, bà H2 không thừa nhận được nhận số tiền như ghi trong giấy vay, các nội dung được ghi trong giấy vay tiền ngày 30/9/2015 là do ông H2 ép buộc bà viết. Thực tế ông H2 có cho bà một số tiền, nhưng không nhiều như ông H2 đang khởi kiện.

[2.1.3]: Đánh giá tổng thể giấy vay tiền ngày 30/9/2015 thì thấy, phần nội dung phần đầu ghi *" Hôm nay ngày 30/9/2015… tôi vay của anh H2 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).*" *"...Ngày 18/12/2015 tôi vay thêm 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Hẹn sau 1 năm sẽ trả: Tức 18/12/2016. Tôi sẽ trả đủ"* dòng tiếp theo*: "Hẹn đến 30/9/2016 sẽ trả đủ"* như vậy, thấy rằng nội dung không phù hợp với thời điểm và nội dung được ghi tại dòng bên trên và dòng bên dưới của giấy vay tiền này. Ông H2 trình bày đây là do tự bà H2 viết chèn thêm vào.

[2.1.4]: Như vậy, đối với giấy vay tiền đề ngày 30/9/2015 được hiểu có 02 khoản vay khác nhau. Một khoản tiền được cho vay vào ngày 30/9/2015 và một khoản tiền cho vay vào ngày 18/12/2015 và khoản vay này được viết chèn vào giữa giấy vay tiền của ngày 30/9/2015. Về mặt thực tế và lôgic thì nếu phát sinh thêm khoản vay mới sẽ được viết bằng một giấy vay tiền khác hoặc có thể viết cùng trong giấy vay nợ cũ nhưng sẽ được viết phía bên dưới, chứ không thể viết chèn vào giữa như vậy được. Bản thân bà H2 không thừa nhận có được nhận tiền, ông H2 không chứng minh được việc giao tiền cho bà H2. Do vậy, không có căn

cứ chấp nhận theo yêu cầu của ông H2, buộc bà H2 phải trả cả khoản tiền vay 200.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 30/9/2015.

[2.2] Đối với giấy vay tiền đề ngày 01/2/2016: Tại phiên Tòa bà H2 cho rằng không được nhận tiền nhưng chấp nhận và đồng ý trả cho ông H2 khoản tiền vay theo giấy vay nợ này, nên buộc bà H2 phải thanh toán trả cho ông H2 số tiền 100.000.000đ theo giấy vay đề ngày 01/02/2016.

[2.3] Về lãi suất: Do ông H2 không kháng cáo về yêu cầu buộc bà H2 phải trả khoản tiền lãi mà Tòa án cấp sơ thẩm đã bác của ông và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng không yêu cầu bà H2 phải trả tiền lãi của các khoản vay, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Như vậy, với những phân tích ở trên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thúy H2, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 27 ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

[3.] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4.] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông H2 được chấp nhận một phần nên ông còn phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, nhưng do ông là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Bà H2 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với phần yêu cầu khởi kiện được chấp nhận của ông H2.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thúy H2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng đã nộp.

[5].Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thúy H2 phải chịu 6.900.000 đồng *(Sáu triệu chín trăm nghìn đồng)* tiền chi phí giám định chữ viết, chữ ký ở cấp sơ thẩm và 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* giám định ở cấp phúc thẩm. Do ông H2 đã nộp tạm ứng, nên buộc bà H2 phải trả cho ông H2 khoản tiền này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thúy H2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Duy H.

2. Buộc bà Nguyễn Thúy H2 phải trả cho ông Đào Duy H số tiền gốc đã vay là 100.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì bà H còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đào Duy H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thúy H2 phải trả số tiền 100.000.000 đồng *(một trăm triệu đồng)*vay trong giấy vay nợ ngày 30/9/2015 và 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)* đề ngày vay là 18/12/2015 và lãi suất chậm trả tạm tính là 174.999.000 đồng (*Một trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

4.Về án phí và chi phí tố tụng:

4.1: Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thúy H2 phải chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí DSST nộp ngân sách nhà nước.

+ Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đào Duy H. Hoàn trả ông Đào Duy H số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0000530 ngày 11/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Về án phí phúc thẩm: Bà H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu số 0000590 ngày 17/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4.2: Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Thúy H2 phải hoàn trả ông Đào Duy H 8.900.000 đồng *(Tám triệu chín trăm nghìn đồng)* tiền chi phí giám định chữ viết, chữ ký.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được Thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

II. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Lý